

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải; Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 30 tháng 12 năm 2019;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 370/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1969;

- Bà Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1978;

Cùng trú tại: Tổ 57, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức C và bà Huỳnh Thị Mỹ H kết hôn với nhau năm 1995, đăng ký kết hôn tại thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum vào năm 2002, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống tại phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp và đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông C, bà H làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông C, bà H vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy ông Nguyễn Đức C, bà Huỳnh Thị Mỹ H thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác. Do đó, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đức C và bà Huỳnh Thị Mỹ H xác nhận có 03 con chung gồm: Nguyễn Đức B, sinh năm 1996, Nguyễn Đức C, sinh năm 2000 và Nguyễn Đức L, sinh ngày 25/11/2003. Ly hôn ông C, bà H thống nhất thỏa thuận giao con Nguyễn Đức L cho ông Nguyễn Đức C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với các con Nguyễn Đức B, sinh năm 1996, Nguyễn Đức C, sinh năm 2000, hiện các con đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông C, bà H xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông C, bà H xác định không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình do người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn nuôi con chung khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ông Nguyễn Đức C và bà Huỳnh Thị Mỹ H cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức C, bà Huỳnh Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đức L, sinh ngày 25/11/2003 cho ông Nguyễn Đức C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Huỳnh Thị Mỹ H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với các con chung tên Nguyễn Đức B, sinh năm 1996, Nguyễn Đức C, sinh năm 2000, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức C bà Huỳnh Thị Mỹ H xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Đức C bà Huỳnh Thị Mỹ H xác định không có.

**2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình ông Nguyễn Đức C bà Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông C, bà H đã nộp**

tại biên lai thu số 0000830 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy ông C, bà H đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND thị trấn S  
Huyện S, tỉnh Kon Tum)  
(Số 03/2002)
- UBND phường H, quận C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Phan Văn Cường**